TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS -ST
Ngày: 18 - 3 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương; nghề nghiệp: Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Yên Dương, huyện Hà Trung.

Ông Đặng Văn Bộ; nghề nghiệp: Phó trưởng Ban dân vận Huyện ủy, huyện Hà Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/HSST ngày 17/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 03/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Đình N**; sinh ngày: 22/11/2004; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Tr và bà Phạm Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Vũ Ngọc Kh**; sinh ngày 28/8/2004; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Nguyễn Văn P**; sinh ngày: 18/5/1994; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Đặng Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Ngô Duy H1**; sinh ngày: 24/4/2004; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân H và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Vũ Hoàng Th**; sinh ngày: 18/10/2003; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. **Nguyễn Trọng H2**; sinh ngày: 16/02/2004; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Trịnh Quốc Tr**; sinh ngày: 19/6/2004; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị O; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: anh Ngô Quang H3; sinh ngày: 08/11/2004; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Đại diện bị hại: ông Ngô Văn H; sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Lê Đình N: Ông Lê Đình T; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc K: Ông Vũ Văn M; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Ngô Duy H: Bà Bùi Thị N; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng T: Ông Vũ Văn T; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Hiếu: Ông Nguyễn Văn Minh; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn Đại Lợi, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Trịnh Quốc Tr: Ông Trịnh Văn ; sinh năm: 1983; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Ngô Văn H4; sinh năm: 1993; trú tại: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 2001; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Trịnh Huy H; sinh năm: 2004; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn giữa Ngô Quang H, sinh ngày 08/11/2004, trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T và Vũ Ngọc Kh về chuyện tình cảm yêu đương nên H3 đã nhắn tin điện thoại chửi nhau với Kh, sau đó hai bên thách thức, hẹn nhau đến 20 giờ ngày 25/8/2021 ra cầu Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Về phần Ngô Quang H3, sau khi thách thức đánh nhau với Kh có rủ anh Ngô Văn H4, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã H (là hàng xóm của H3) cùng đi đánh nhau thì H4 đồng ý. Trước khi đi, Vũ Ngọc Kh rủ thêm Lê Đình N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trọng H2, Vũ Hoàng Th; N rủ thêm Ngô Duy H1 và trao đổi nội dung tối tập trung để đi đánh nhau với H3 thì tất cả mọi người đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Kh đã tập trung ở trước quán cắt tóc nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã H thì có thêm Trịnh Quốc Tr biết nội dung mâu thuẫn, thách thức đánh nhau giữa H3 và Kh nên đã đi cùng để tham gia. Khi đi N có mang theo 01 gậy ba khúc (ba tong), Trịnh Quốc Tr mang theo 01 côn nhị khúc sau đó đưa cho H1 cầm. Cả nhóm điều khiển xe máy ra cầu Lương Thôn, xã Hà Vinh để gặp H3. Đến nơi không thấy H3 thì H1 đưa lại côn nhị khúc cho Tr, N đưa gậy ba khúc cho Kh rồi cả nhóm điều khiển xe chạy về khu vực nhà thờ thôn Đại Lợi. Lúc này, N và H1 đi xe máy quay về nhà chị T, đến nơi N hỏi *"cho em mượn con dao chặt cái này một tý"*, rồi vào bếp lấy một con dao và đi ra khu vực trường mầm non nơi nhóm của Kh đang chờ.

Cả nhóm của Kh đi ra cầu Lương Thôn thì gặp H3 đang ngồi cùng với anh Ngô Văn H4. Thấy vậy, N nói với Kh *"ra nói chuyện với H3 đi kìa"*. Cả nhóm xuống xe, Kh đi đầu đến chỗ H3 nói chuyện thì giữa Kh và H3 mâu thuẫn nhau nên Kh dùng gậy ba tong vụt về phía H3, H3 quay lưng bỏ chạy thì bị Kh đập vào lưng, sau đó P hô *"đánh chết mẹ nó đi"* và dùng 01 đoạn gậy nhựa tiến lại đập vào người H3 còn Th, H1, H2 cũng lao vào dùng tay chân đấm đá H3. N cầm dao chém về phía lưng của H3, sau đó thấy H3 bị đánh nhiều thì H4 có ôm H3 và dơ tay lên đỡ thì bị N chém vào cẳng tay trái. Quá trình đánh nhau, H1 lại chỗ Tr thì Tr đưa cho H1 côn nhị khúc để H1 đánh H3, nhưng lúc đó do thấy N chém H3 chảy máu nên không đánh nữa, sau đó cả nhóm đi về. Ngô Quang H3 và Ngô Văn H4 bị thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện.

Thương tích của Ngô Quang H3:

+ Tại vùng mặt sau vai trái có vết thương rách da, chảy máu, vết có kích thước (7x3)cm, sâu 5cm. Vết làm rách cơ trên gai phức tạp. Vết có chiều từ trên xuống dưới chếch từ phải qua trái. Bờ mép vết sắc gọn.

+ Tại mặt sau hố nách trái có vết thương rách da, chảy máu. Vết có kích thước (5x1)cm, sâu 3cm. Vết có chiều từ trên xuống dưới. Bờ mép vết sắc gọn.

+ Tại mặt trước ngoài cơ Delta bên trái có vết thương rách da, chảy máu. Vết có kích thước (4x1)cm, sâu 2cm. Vết làm đứt bán phần cơ Delta. Bờ mép vết sắc gọn.

+ Tại vị trí mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái có vết thương rách da, chảy máu. Vết có kích thước (4x1)cm, sâu sát xương quay trái, rách màn xương quay trái và đứt gân cơ duỗi ngón 1, 2 tay trái;

+ Tại vùng lưng bên trái ngang khoang liên sườn ngang số 7, 8 có vết rách da kích thước (9x0,2)cm;

+ Vùng thắt lưng có vết sưng nền đỏ tấy kích thước (8x2,5)cm;

+ Vùng mặt sau cổ bên trái có vết sưng nề đỏ tấy kích thước(4x2,5)cm.

Thương tích của Nguyễn Văn H4: Vùng cẳng tay trái có vết thương rách da chảy máu kích thước (3x0,5x1)cm.

Ngày 07/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương tích của Ngô Quang H3. Ngày 15/9/2021 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận giám định về thương tích số 627/2021/TTPY, kết luận:

+ Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt sau bả vai trái; kích thước sẹo lớn: 03% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I;3);

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng bên trái ngang mức khoang liên sườn 7-8 bên trái; kích thước sẹo lớn: 03% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I;3);

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau hố nách trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I;2);

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước ngoài cơ Delta bên trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I;2);

+ Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt sau ngoài 1/2 trên cẳng tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I;2);

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng thắt lưng ngang mức giữa đốt sống L1-L2: 01% (Thuông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V);

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau cổ bên trái: 01% (Thuông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngô Quang H3 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 13% (mười ba phần trăm).

Sau khi xảy ra vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra, Công an đã tiến hành xác minh vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao dài 40cm, phần cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, lưỡi sắc, đã qua sử dụng, trên thân dao bám các chất màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 gậy ba khúc bằng kim loại có chiều dài tối đa 63cm, khi thu gọn dài 24cm, đường kính chỗ rộng nhất là 2,8cm, chỗ nhỏ nhất là 1,2cm, một đầu được bọc bằng cao su, gậy đã qua sử dụng; 01 côn nhị khúc dài 62,5cm; hai khúc côn làm bằng sắt tròn dài 23,5cm, đường kính 2cm, bên ngoài bọc băng dính màu đen, nối liền khúc côn bằng dây xích sắt dài 15,5cm đã hoen gỉ, đã qua sử dụng. Đối với đoạn gậy nhựa mà Nguyễn Văn P sử dụng để đánh H3, Cơ quan điều tra đã truy tìm tại hiện trường nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích đối với Ngô Quang H3. Ngày 15/9/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 628/2021/TTPY, kết luận:

+ 01 con dao dài 40cm, dao có cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, dao có lưỡi sắc, đã qua sử dụng, trên thân dao bám các chất màu nâu đỏ nghi là máu hoàn toàn gây ra được thương tích tại vùng mặt sau vai trái, mặt sau hố nách trái, mặt trước ngoài cơ Delta bên trái, mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, vùng lưng bên trái ngang khoang liên sườn ngang số 7,8 đối với Ngô Quang H3.

+ 01 gậy ba khúc bằng kim loại, chiều dài tối đa 63cm, chiều dài thu gọn 24cm, đường kính chỗ rộng nhất 2,8cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,2cm, một đầu

được bọc bằng cao su, gậy đa qua sử dụng hoàn toàn gây ra được thương tích tại vùng thắt lưng, vùng mặt sau cổ bên trái đối với Ngô Quang H3. (BL: 104-106)

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định AND đối với mẫu vật thu được trên con dao và gậy ba khúc (ba tong). Ngày 20/9/2021, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Con dao gửi giám định có dấu vết AND của Ngô Quang H3 và Ngô Văn H4;

+ Đoạn gậy ba khúc gửi giám định có dấu vết AND của Ngô Quang H3.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHT ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; điểmb, s, khoản 1,khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo;Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Đình N, Vũ Ngọc Kh, Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 21 tháng đến 24 tháng tcho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 48 tháng; xử phạt các bị cáo Lê Đình N và Vũ Ngọc Kh, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 36 tháng; xử phạt các bị cáo Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 30 tháng. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40cm, 01 gậy ba khúc bằng kim loại, 01 côn nhị khúc dài 62,5cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Do xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm yêu đương giữa Ngô Quang H3 với Vũ Ngọc Kh, nên tối ngày 25/8/2021 tại khu vực cầu Lương Thôn thuộc thôn

Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáoVũ Ngọc Kh, Lê Đình N, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Văn P, Ngô Duy H1, Nguyễn Trọng H2 và Trịnh Quốc Tr đã cố ý cùng nhau dùng hung khí (dao, gậy ba tong, gậy nhựa) và dùng tay chân đánh, chém anh Ngô Quang H3, khiến anh H3 bị thương tích 13%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, trong đó Vũ Ngọc Kh vừa là người khởi xướng vừa là người thực hiện tội phạm tích cực, Nguyễn Văn P vừa thực hiện tội phạm tích cực, vừa hô hào kích động các bị cáo khác, Lê Đình N là người sử dụng dao trực tiếp chém H nên cả ba bị cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án; các bị cáo Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2 dùng tay chân đấm đá H3, còn Trịnh Quốc Tr chuẩn bị hung khí là côn nhị khúc nên các bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, do vậy hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo trong vụ án cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt.

Nguyễn Văn P là đối tượng đã thành niên, lại thực hiện tội phạm tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Vũ Ngọc Kh và Lê Đình N mặc dù tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nhưng trực tiếp sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau P. Các bị cáo Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2 chỉ dùng tay chân đấm đá H3, còn Trịnh Quốc Tr chuẩn bị hung khí là côn nhị khúc nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Đình N, Vũ Ngọc Kh, Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội lần đầu do bột phát, đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải. Đối tượng phạm tội chủ yếu là người chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế nên việc xử lý phải đảm bảo lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ

sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. *Về bồi thường thiệt hại:* Sau khi sự việc xảy ra các bên đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Đối với thương tích của anh Ngô Văn H4, quá trình điều tra anh H4 bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[5]. *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 con dao dài 40cm, 01 gậy ba khúc bằng kim loại, 01 côn nhị khúc dài 62,5cm. Đây là các công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với đoạn gậy nhựa mà Nguyễn Văn P sử dụng để đánh H3, Cơ quan điều tra đã truy tìm tại hiện trường nhưng không phát hiện, thu giữ được.

[6]. *Về án phí:*Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; điểm b, s, khoản 1,khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Đình N, Vũ Ngọc Kh, Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr.

1. Về tội danh: Các bị cáo **Lê Đình N, Vũ Ngọc Kh, Nguyễn Văn P, Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Lê Đình N và Vũ Ngọc Kh mỗi bị cáo 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2 và Trịnh Quốc Tr mỗi bị cáo 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Đình N, Vũ Ngọc Kh, Nguyễn Văn P, Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 40cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại; 01 côn nhị khúc (Đặc điểm của dao, côn nhị khúc và gậy ba khúc theo biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Đình N, Vũ Ngọc Kh, Nguyễn Văn P, Ngô Duy H1, Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trọng H2, Trịnh Quốc Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diệncác bị cáo, bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại;
- Đại diện bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thanh Hương